

Phụ lục I

YÊU CẦU NỘI DUNG TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1788/QĐ-BNN-TCTL

(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCTL ngày / /2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

I. Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả 05 năm (2015 – 2020) thực hiện Kế hoạch hành động phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước ở địa phương (nhiệm vụ được giao tại Quyết định 1788/QĐ-BNN-TCTL ngày 19/5/2015)

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chủ yếu theo các nội dung sau:

a. Xây dựng kế hoạch hành động chi tiết phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và tổ chức thực hiện của địa phương.

b. Lập, rà soát, điều chỉnh và thực hiện: Quy hoạch thủy lợi, nông nghiệp chi tiết gắn với tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn; quy hoạch khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước ở địa phương.

c. Thực hiện các thể chế, chính sách thúc đẩy áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:

- Kết quả tổ chức thực hiện các chính sách thúc đẩy phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đã được Chính phủ ban hành (Nghị định 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn);

- Kết quả xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách riêng của địa phương để hỗ trợ, khuyến khích áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn.

d. Điều chỉnh cơ cấu đầu tư công: Kết quả rà soát điều chỉnh, đề xuất dự án đầu tư ưu tiên gắn với tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn để đưa vào kế hoạch trung hạn (2016-2020); kết quả triển khai thực hiện và nhân rộng mô hình, dự án thí điểm tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trong các dự án ODA và các dự án đầu tư khác.

e. Kết quả nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, giải pháp tạo nguồn tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (phun mưa, nhỏ giọt,...); tình hình triển khai hướng dẫn tổ chức, cá nhân áp dụng quy trình công nghệ, hướng dẫn kỹ thuật tưới tiên tiến, tiết kiệm nước ở địa phương;...

f. Kết quả huy động, tham gia, phối hợp xây dựng, thực hiện dự án hợp tác quốc tế (ODA,...); tham gia hội thảo, hội nghị, diễn đàn quốc tế; tiếp cận,

tiếp nhận chuyển giao, ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn ở địa phương.

g. Kết quả công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, hội thảo, hội nghị để áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

2. Kết quả áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh:

Đánh giá diện tích áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh theo loại cây trồng, loại hình công nghệ và phân theo khu vực doanh nghiệp và hộ gia đình trong năm 2019, ước tính cho năm 2020 và đánh giá diễn biến diện tích áp dụng giai đoạn 2015-2020.

(Diện tích chi tiết theo yêu cầu tại Phụ lục II)

3. Sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trong việc áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn giai đoạn 2015 – 2020.

a. Mức độ tham gia của doanh nghiệp qua các năm (thông qua số lượng doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước qua các năm: phân theo loại hình, quy mô doanh nghiệp).

b. Kết quả áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước của doanh nghiệp (*theo Phụ lục III*).

c. Hiệu quả áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước của doanh nghiệp.

d. Giới thiệu một số mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước hiệu quả, điển hình ở địa phương để đưa vào Báo cáo tổng kết của Bộ (*thông tin giới thiệu chủ yếu: tên doanh nghiệp/hợp tác xã; địa chỉ; sản phẩm chính; quy mô diện tích cây trồng cạn áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; thành tựu đạt được; liên kết sản xuất; phương thức/chính sách/cơ chế doanh nghiệp áp dụng để đẩy mạnh áp dụng công nghệ nói chung, công nghệ tưới nói riêng;...*).

4. Đánh giá hiệu quả áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trong thực tiễn ở địa phương:

a. Hiệu quả đối với sản xuất nông nghiệp: tăng năng suất cây trồng (%); giảm chi phí công lao động để tưới và chăm sóc (%); tăng tính cạnh tranh của sản phẩm thông qua tăng mức độ tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm (%);

b. Hiệu quả đối với sử dụng tài nguyên (đất, nước): lượng nước tiết kiệm so với tưới truyền thống (%); tăng giá trị sản xuất nông nghiệp/ha (%); tăng mức độ chuyển đổi cơ cấu cây trồng (%); giảm tỷ lệ đất hoang hóa (%);

c. Hiệu quả đóng góp vào thu nhập người dân, doanh nghiệp: tăng thu nhập của người dân, doanh nghiệp so với không áp dụng (%);

d. Hiệu quả trong công tác ứng phó với hạn hán, thiếu nước, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường: mức độ thiếu nước so với không áp dụng (tần suất thiếu nước, mức độ thiếu nước); giảm mức độ thiệt hại sản xuất (%); giảm mức độ rủi

ro sản xuất; giảm lượng phân bón (%); tăng diện tích sản xuất trên đất hoang hóa/sa mạc hóa (ha);

e. Hiệu quả trong xây dựng và phát triển bền vững nông thôn mới: tăng hiệu quả sản xuất nông nghiệp (%); tăng thu nhập bình quân đầu người (%); giảm tỷ lệ nghèo (%); tăng tỷ lệ giàu (%) ở khu vực đạt chuẩn nông thôn mới so với vùng không áp dụng trong giai đoạn vừa qua theo mức độ (%) áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

f. Hiệu quả chung đóng góp vào quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thủy lợi: đánh giá hiệu quả chung dựa trên kết quả đánh giá hiệu quả ở các nội dung (a ÷ e) ở trên.

II. Khó khăn, bất cập trong việc thúc đẩy nhân rộng áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn ở địa phương

Nêu ra các khó khăn, bất cập (về các mặt: nhận thức, chính sách, công nghệ/kỹ thuật, kinh tế, tổ chức thực hiện,...) và nguyên nhân.

(Các khó khăn, bất cập nêu trên được chỉ ra cho hai nhóm đối tượng là: người dân và doanh nghiệp)

III. Bài học kinh nghiệm rút ra

Những bài học kinh nghiệm/sáng kiến được rút ra trong quá trình tổ chức thực hiện để thúc đẩy phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp ở địa phương trong giai đoạn vừa qua.

IV. Đề xuất, kiến nghị những giải pháp, nhiệm vụ chính phục vụ xây dựng kế hoạch phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước giai đoạn 2021 - 2025

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá ở trên; căn cứ định hướng/nhu cầu tăng cường áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước của địa phương, đề xuất/kiến nghị các nội dung, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện để thúc đẩy áp dụng mạnh mẽ hơn nữa trong giai đoạn tiếp theo (phục vụ xây dựng Kế hoạch phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn giai đoạn 2021-2025).

4	Xoài									
5	Chuối									
6	Dứa (Thơm)									
7	Chanh dây (Chanh leo)									
8									
...									
IV	Rau màu, hoa									
1	Rau màu									
2	Hoa									
	Tổng									

Ghi chú:

() Bảng tổng hợp diện tích tưới tiên tiến, tiết kiệm nước này lập cho năm 2019 và ước tính cho năm 2020;*

*(**) Diện tích tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn năm 2019 (và ước tính năm 2020) ở Bảng này **bao gồm diện tích do tất cả các tổ chức, doanh nghiệp và người dân thực hiện trên địa bàn của tỉnh.***

*(***) Xuất xứ của công nghệ tưới tiết kiệm nước được sử dụng đối với từng loại cây trồng tương ứng: cụ thể là trong nước hay nhập ngoại (nếu nhập ngoại thì ghi cụ thể tên công nghệ và tên nước). Trường hợp có nhiều loại công nghệ có xuất xứ khác nhau thì ghi đầy đủ các công nghệ và tên nước của công nghệ đó.*

Phụ lục III

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TƯỚI TIÊN TIẾN, TIẾT KIỆM NƯỚC CHO CÂY TRỒNG CẠN TRONG DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH...../THÀNH PHỐ.....

(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCTL ngày / /2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Doanh nghiệp/Hợp tác xã ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	Diện tích cây trồng cạn áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (ha)	Loại cây trồng chủ yếu
I	Doanh nghiệp^(*)		
1
2
3
...
...
	Tổng số doanh nghiệp	
II	Hợp tác xã^(**)		
1
2
3
...
...
	Tổng số hợp tác xã	
	Tổng số (=I) + (II)	

Ghi chú:

(*) Cung cấp thông tin **tổng số và liệt kê** doanh nghiệp và tổng diện tích cây trồng cạn áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước của doanh nghiệp **qua các năm: 2015 ÷ 2020** (Mỗi năm lập 01 bảng)

(**) Cung cấp thông tin **tổng số và liệt kê** hợp tác xã và tổng diện tích tưới tiên tiến, tiết kiệm nước của hợp tác xã **qua các năm: 2015 ÷ 2020** (Mỗi năm lập 01 bảng).